

Biểu số: 0501.D.UBCK.QG

*Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính*

Thời hạn báo cáo:

Báo cáo ngày: Trước 14h ngày hôm sau

Đơn vị báo cáo:
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và chuyển
đổi số

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Ngày ... tháng ... năm...

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Chỉ số IINX - INDEX (cuối ngày)	Điểm	
2	Chỉ số HNX30	Điểm	
3	Chỉ số UPCoM Index	Điểm	
4	Giá trị chứng khoán giao dịch toàn thị trường	VND	
	Cổ phiếu Niêm Yết		
	Cổ phiếu UpCom		
	Trái phiếu doanh nghiệp		
	Chứng chỉ quỹ		
	Chứng chỉ quỹ (ETF)		
5	Khối lượng chứng khoán giao dịch toàn thị trường	Chứng khoán	
	Cổ phiếu Niêm Yết		
	Cổ phiếu UpCom		
	Trái phiếu doanh nghiệp		
	Chứng chỉ quỹ		
	Chứng chỉ quỹ(ETF)		
6	Tổng giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu	VND	

	Niêm yết (theo phân ngành - Ngành cấp 1)		
	UPCoM		
7	Giao dịch khớp lệnh		
a	Khối lượng giao dịch	Chứng khoán	
	Cổ phiếu Niêm Yết		
	Cổ phiếu UpCom		
	Chứng chỉ quỹ		
	Chứng chỉ quỹ (ETF)		
b	Giá trị giao dịch	VND	
	Cổ phiếu Niêm Yết		
	Cổ phiếu UpCom		
	Chứng chỉ quỹ		
	Chứng chỉ quỹ (ETF)		
8	Giao dịch thỏa thuận		
a	Khối lượng giao dịch	Chứng khoán	
	Cổ phiếu Niêm Yết		
	Cổ phiếu UpCom		
	Trái phiếu doanh nghiệp		
	Chứng chỉ quỹ		
	Chứng chỉ quỹ (ETF)		
b	Giá trị giao dịch	VND	
	Cổ phiếu Niêm Yết		
	Cổ phiếu UpCom		
	Trái phiếu doanh nghiệp		
	Chứng chỉ quỹ		
	Chứng chỉ quỹ (ETF)		
9	Giao dịch cổ phiếu quỹ		

	Khối lượng giao dịch	<i>Chứng khoán</i>	
	Giá trị giao dịch	<i>VND</i>	
10	Giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài (GDNĐTNN)		
a	Giao dịch khớp lệnh (GDNĐTNN)		
	GDNĐTNN cổ phiếu niêm yết		
	Khối lượng giao dịch cổ phiếu niêm yết	<i>Chứng khoán</i>	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch cổ phiếu niêm yết	<i>VND</i>	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
	GDNĐTNN chứng chỉ quỹ		
	Khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ	<i>Chứng khoán</i>	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ	<i>VND</i>	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
	GDNĐTNN ETF		
	Khối lượng giao dịch ETF	<i>Chứng khoán</i>	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch ETF	<i>VND</i>	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
b	Giao dịch thỏa thuận (GDNĐTNN)		

	GDNĐTNN cổ phiếu niêm yết		
	Khối lượng giao dịch cổ phiếu niêm yết	<i>Chứng khoán</i>	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch cổ phiếu niêm yết	<i>VND</i>	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
	GDNĐTNN trái phiếu doanh nghiệp		
	Khối lượng giao dịch trái phiếu doanh nghiệp	<i>Chứng khoán</i>	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch trái phiếu doanh nghiệp	<i>VND</i>	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
	GDNĐTNN chứng chỉ quỹ		
	Khối lượng giao dịch Chứng chỉ quỹ	<i>Chứng khoán</i>	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ	<i>VND</i>	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
	GDNĐTNN ETF		
	Khối lượng giao dịch ETF	<i>Chứng khoán</i>	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch ETF	<i>VND</i>	

	Giá trị mua		
	Giá trị bán		
c	GDNĐTNN cổ phiếu đăng ký giao dịch (Upcom)		
	Khối lượng giao dịch cổ phiếu đăng ký giao dịch (Upcom)	Chứng khoán	
	Khối lượng mua		
	Khối lượng bán		
	Giá trị giao dịch cổ phiếu đăng ký giao dịch (Upcom)	VND	
	Giá trị mua		
	Giá trị bán		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA
BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN
VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 0501.D.UBCK.QG: Tình hình giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và Tình hình giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM

Giải thích biểu mẫu báo cáo:

1. Khái niệm, phương pháp tính:

+ Chỉ số chứng khoán là số tương đối biểu hiện (bằng điểm), bằng sự quan hệ so sánh giữa giá cổ phiếu bình quân kỳ nghiên cứu (hiện tại) với giá bình quân kỳ gốc đã chọn (thường coi là 100 hoặc 1000).

+ Chỉ số chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền của giá chứng khoán với quyền số là khối lượng chứng khoán niêm yết tại thời kỳ tính toán.

+ Giá trị vốn hoá thị trường cổ phiếu là tổng giá trị của cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường tính theo giá thị trường tại thời điểm quy định, được tính bằng tổng các tích giữa khối lượng cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch với giá cổ phiếu giao dịch tại một thời điểm xác định.

2. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo lĩnh vực Chứng khoán.

3. Cách ghi biểu:

Cột 1: Ghi số thứ tự chỉ tiêu

Cột 2: Ghi tên chỉ tiêu

Cột 3: Ghi đơn vị tính

Cột 4: Ghi giá trị tương ứng với các dòng của cột 2.